

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 232/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thiên A**, sinh năm 1986; địa chỉ: Khu phố B, Phường 1, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị.

Bị đơn: Anh **Trần Anh Tuấn**, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố B, Phường 1, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thiên A và anh Trần Anh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thiên A và anh Trần Anh T thuận tình ly hôn.

-Về con chung: Các bên đương sự thỏa thuận giao 02 cháu Trần Vĩnh Nam A, sinh ngày 06/5/2013 và cháu Trần Vĩnh Nguyên A, sinh ngày 06/3/2017 cho chị Lê Thị Thiên A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Trần Anh T thỏa thuận cấp dưỡng nuôi con cho cả 02 cháu Trần Vĩnh Nam A và cháu Trần Vĩnh Nguyên A 2.000.000 (hai triệu) đồng/ tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 12 năm 2021 cho đến khi cháu Trần Vĩnh Nam A và cháu Trần Vĩnh Nguyên A đủ tuổi thành niên và

có khả năng lao động.

Anh Trần Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở thực hiện quyền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Chị Lê Thị Thiên A thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi theo quy định của pháp luật, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000037 ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị Lê Thị Thiên A đã nộp đủ án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Chi cục T.H.A dân sự T.P Đông Hà;
- UBND phường Đông Lễ (GKH số 42/2012);
- Dương sự;
- Lưu: Tổ HCTP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Yến